

Phân tích cách lên ý tưởng  
& chống bí ý khi phát triển bài

Xử lý khó khăn paraphrasing  
& từ vựng theo topics

Chăm điểm chi tiết của  
Cụm Giám khảo IELTS

# IELTS INSIGHTS

VOLUME 20

MAY 2025  
ielts1984.vn/ielts-insights

Thực hiện bởi  
IELTS 1984

GIẢI ĐỀ IELTS

Topic: **GLOBAL VS LOCAL**



## TABLE | PIE CHARTS

Task 1:

Đề thi ngày 08/03/2025 và 22/03/2025

## LOCAL VS INTERNATIONAL CHARITY

Which one is more preferable?

## SCIENTISTS SHOULD COLLABORATE

More benefits or problems?

## HEALTH vs. OTHER PROBLEMS

Which one should scientists focus on?

**C**ào mừng bạn đến Tạp chí IELTS Insights 05/2025. Không chỉ là bài mẫu, đây là tạp chí đầu tiên giải đề thi thật hàng tháng chi tiết từng bước, được biên soạn bởi đội ngũ học thuật của trung tâm IELTS 1984. Hiện chúng mình đã phát hành nhiều số tạp chí trước, để đọc thêm nhiều bài giải đề chi tiết, bạn có thể tải tại website IELTS 1984: <https://ielts1984.vn/ielts-insights/>

### IELTS Insights - Giúp hiểu kì thi IELTS một cách bản chất

Cộng đồng học IELTS có vô vàn bài mẫu, tài liệu giải đề thi miễn phí, tuy nhiên để chọn lọc được tài liệu chất lượng và phù hợp thì không hề dễ dàng. Vì vậy, lý do IELTS 1984 cho ra đời tạp chí IELTS Insights là mang đến người học một góc nhìn bản chất, đơn giản và cực kì dễ hiểu về kì thi IELTS. Với phần đông học sinh, các bạn thường đặt mục tiêu quanh mức 6.0-7.0, và đây là một mục tiêu hoàn toàn khả thi với phần lớn các bạn, nếu mình học đúng phương pháp và thực sự quyết tâm. Chúng mình rất mong muốn IELTS Insights sẽ là người bạn hữu ích, luôn đồng hành cùng mọi người trên hành trình này.

**Một điểm khác biệt nổi bật của IELTS Insights** mà đội ngũ IELTS 1984 hướng đến, là *sự chi tiết và toàn diện* trong việc phân tích đề thi thực tế hàng tháng. Với mỗi số tạp chí phát hành, chúng mình sẽ đi sâu vào việc giải các đề thi IELTS vừa mới diễn ra trong tháng trước đó, giải thích chi tiết về cách cách lên idea, cách phát triển ý, gom data cho từng body, paraphrasing.

Sau đó, chúng mình sẽ cùng viết một bài sample dựa trên insights cụ thể đã phân tích. Hơn nữa, một số bài cũng sẽ được gửi cho cựu giám khảo IELTS chấm, và chúng mình để ở phía cuối tạp chí nha. Chúng mình luôn nỗ lực để có thể phát triển tạp chí IELTS Insights ngày càng tốt hơn.

Đây là dự án cộng đồng hoàn toàn miễn phí của IELTS 1984, nếu bạn thấy tạp chí hữu ích, hãy giúp chúng mình giới thiệu với bạn bè cùng học IELTS nhé. Nếu bạn có bất cứ ý kiến đóng góp nào, hãy nhắn tin vào tài khoản Zalo OA của IELTS 1984 nha: <https://zalo.me/ielts1984>



# MỤC LỤC

---

(Bấm ô tròn để đến trang)

04

IELTS 1984 Sharing

06

Bản tin

08

Task 1

08/03/2025

Dạng: Pie Charts

11

Task 1

22/03/2025

Dạng: Table

15

Task 2

01/03/2025

Topic: Charity

18

Task 2

06/03/2025

Topic: Health Problems

21

Task 2

06/03/2025

Topic: Science

24

Humans of IELTS Insights

25

Comment chi tiết của Cựu Giám Khảo



# Điểm IELTS Reading cứ kẹt mãi ở 5.5-6.5, dù bạn đã cố rất nhiều?

*Bạn không lười, không buông xuôi, thậm chí giải rất nhiều đề IELTS Reading. Nhưng mỗi lần làm bài xong, bạn lại rơi vào đúng một cảm giác quen thuộc:*

- ▶ *Đọc xong một bài dài mấy trang A4 mà... không nhớ mình vừa đọc gì.*
- ▶ *Làm hết 40 câu rồi mới nhận ra hình như mình chỉ đang scan loạn xạ và chọn theo linh cảm.*
- ▶ *Có hôm gặp đề dễ thì được 6.5, hôm khác thì chỉ được 5.5.*

*Và khó chịu nhất là bạn không biết mình sai ở đâu mà mãi dậm chân tại chỗ. Dần dần, bạn thấy nghi ngờ chính mình. Liệu mình không hợp với IELTS Reading hay mình “bị đơ não” với kỹ năng này?*



**S**ự thật là... Bạn không hề dở, có thể bạn chỉ đang học sai cách mà thôi! Có thể bạn đã rơi vào cái bẫy phổ biến của IELTS Reading như: Làm đề liên tục mà không thực sự hiểu bài; đọc hiểu từng câu, nhưng ráp lại cả đoạn thì chẳng hiểu gì; chưa biết cách xử lý từng dạng đề IELTS Reading...

Trong khi đó, Reading thật ra là phần thi “cứu điểm” cho các phần thi còn lại trong bài thi IELTS. Do đó, nếu thời gian ôn luyện còn nhiều, bạn đừng nản chí mà hãy tập trung giải quyết tận gốc vấn đề của kỹ năng đọc hiểu. Từ đó điểm số sẽ dần được cải thiện lên.

Tất nhiên, nếu bạn muốn tự học, hoàn toàn có thể, vì:

- ▶ Hiện tại có rất nhiều tài liệu, nền tảng luyện tập IELTS miễn phí, hỗ trợ bạn tự học IELTS Reading tốt hơn.
- ▶ Bạn cũng có thể tự nghiên cứu, tổng hợp tài liệu để tìm ra phương pháp phù hợp với bản thân bằng việc thử qua nhiều phương pháp

Nếu bạn có đủ thời gian và kiên nhẫn, chúng mình tin bạn có thể tự mày mò, luyện tập và nâng điểm IELTS Reading lên được.

Nhưng con đường tự học chưa bao giờ là dễ dàng. Nó đòi hỏi thời gian và khả năng tự phản biện để nhìn ra điểm sai của chính mình – điều mà không phải ai cũng làm được, nhất là khi bạn không biết bắt đầu từ đâu.

Nếu bạn đã thử **tự học IELTS** và **cảm thấy mệt lung, vô định** trong hành trình “tự bơi” đó. Có lẽ đã đến lúc bạn cần một phương pháp học hiệu quả hơn, một lộ trình học rõ ràng hơn và một người giúp chỉ ra những lỗi sai bạn thường mắc và cho bạn cách xử lý từng dạng bài IELTS Reading cụ thể.

Hiện nay, **YouPass** đang cung cấp khóa học Reading Advanced - Aim 7.0+, do chị giáo Ngọc Linh (IELTS 8.5) giảng dạy và đã áp dụng phương pháp này với hơn 5000+ học viên ở IELTS 1984. Khóa học này không ép bạn phải làm nhiều đề hơn, mà cho bạn phương pháp xử lý mọi bài IELTS Reading nhanh chóng và hiệu quả.

Cụ thể, khóa học Reading Advanced - Aim 7.0+ sẽ giúp bạn:

- ▶ **Hiểu rõ tính chất và các bước trả lời tất cả các dạng câu hỏi:** Từng dạng câu hỏi trong IELTS Reading có cách xử lý riêng, do đó khóa học sẽ giúp bạn nắm vững cách tiếp cận từng dạng và không bị lạc hướng.
- ▶ **Xử lý bẫy paraphrase và từ vựng học thuật:** Logical Framework© sẽ giúp bạn hiểu chính xác mối liên hệ giữa các câu văn trong cùng đoạn, từ đó nắm được ý chính - đọc đến đâu, hiểu rõ ý tác giả đến đó. Việc thực sự đọc và hiểu bài đọc và câu hỏi sẽ giúp bạn cải thiện kỹ năng đọc từ gốc, hiểu đúng bản chất của từng câu hỏi của IELTS Reading. Nhờ đó bạn sẽ có nền tảng vững chắc, để tiến lên giải các bài đọc, câu hỏi khó ở các trình độ cao hơn.
- ▶ **Luyện tập có phương pháp:** Thay vì chỉ làm đề một cách máy móc, khóa học Reading - Aim 7.0+ giúp bạn luyện tập có hiệu quả, nhờ các chiến lược làm bài phù hợp để bạn có thể tự tin xử lý mọi dạng bài IELTS Reading.

Hãy để IELTS Reading là kỹ năng giúp bạn cải thiện điểm Overall, chứ không phải rào cản nữa bạn nhé!

→ Tham gia [học thử miễn phí](#) ngay!

Bảng vàng truyền cảm hứng

## Khi cuộc đời cho Thư IELTS 8.0 và...

“...Về giáo trình, mình được dạy và hiểu rất kỹ về Logical Framework trong kỹ năng Writing, đặc biệt là Task 2. Nhờ nó nên điểm Task 2 lúc đi thi của mình gánh cả điểm Task 1 (tại Task 1 mình viết ghê lắm). Và kết quả là mình được 7.0 Writing ^^.

Ngoài ra, kỹ năng Speaking ở Part 2 mình còn được dạy rất kỹ về các Framework cho từng dạng đề khác nhau nữa, nên là vô thi khỏi sợ bị thiếu idea để nói trong vòng 2 phút. Điều tiếp theo mà mình muốn review là YouPass - phát mình “tuyệt cà là vời” của Tám Bốn. Đa số mình đều luyện CAM trên website này cho kỹ năng Listening và Reading, làm bài xong đều có giải thích rất chi tiết đáp án, rồi có cả phần tra từ vựng nữa...”



Ngọc Sơn, anh Võ Minh Hoàng và Anh Thư và tại IELTS 1984.

Bạn xem thêm bài chia sẻ kinh nghiệm của Anh Thư tại: <https://ielts1984.vn/review> nhé!

IELTS 1984

## LỊCH KHAI GIẢNG

THÁNG 06, 2025



LIÊN HỆ

OFFLINE

ONLINE

|                                    | Thời lượng   | Khai giảng | Lịch học                    | Mã lớp        |
|------------------------------------|--------------|------------|-----------------------------|---------------|
| <b>ROOT</b> (Pre-IELTS)            | 9 Tuần -54h  | 06/05      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | RT 05.25 OF B |
|                                    |              | 20/05      | Tối 3-5-7 (20:00 - 22:00)   | RT 05.25 OF F |
|                                    |              | 26/05      | Chiều 2-4-6 (17:45 - 19:45) | RT 05.25 OF H |
|                                    |              | 02/06      | Tối 2-4-6 (20:00 - 22:00)   | RT 06.25 OF A |
|                                    |              | 10/06      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | RT 06.25 OF C |
| <b>TRUNK</b> (IELTS Foundation)    | 9 Tuần -54h  | 09/06      | Chiều 2-4-6 (17:45 - 19:45) | RT 06.25 OF D |
|                                    |              | 03/06      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | TR 06.25 OF A |
|                                    |              | 10/06      | Tối 3-5-7 (20:00 - 22:00)   | TR 06.25 OF C |
|                                    |              | 16/06      | Chiều 2-4-6 (17:45 - 19:45) | TR 06.25 OF E |
|                                    |              | 23/06      | Chiều 2-4-6 (17:45 - 19:45) | TR 06.25 OF G |
| <b>BUD</b> (Đầu ra 6.0)            | 9 Tuần -54h  | 24/06      | Tối 3-5-7 (20:00 - 22:00)   | TR 06.25 OF H |
|                                    |              | 10/06      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | BU 06.25 OF C |
|                                    |              | 16/06      | Tối 2-4-6 (20:00 - 22:00)   | BU 06.25 OF E |
|                                    |              | 23/06      | Chiều 2-4-6 (17:45 - 19:45) | BU 06.25 OF G |
|                                    |              | 24/06      | Tối 3-5-7 (20:00 - 22:00)   | BU 06.25 OF H |
| <b>BLOOM</b> (Đầu ra 6.5/7.0++) ★★ | 10 Tuần -60h | 26/05      | Tối 2-4-6 (20:00 - 22:00)   | BL 05.25 OF H |
|                                    |              | 17/06      | Tối 3-5-7 (20:00 - 22:00)   | BL 06.25 OF E |
|                                    |              | 17/06      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | BL 06.25 OF F |
|                                    |              | 12/05      | Tối 2-4-6 (20:00 - 22:00)   | RT 05.25 ON C |
|                                    |              | 20/05      | Tối 3-5-7 (20:00 - 22:00)   | RT 05.25 ON F |
| <b>ROOT</b> (Pre-IELTS)            | 9 Tuần -54h  | 16/06      | Tối 2-4-6 (20:00 - 22:00)   | RT 06.25 ON E |
|                                    |              | 24/06      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | RT 06.25 ON G |
| <b>TRUNK</b> (IELTS Foundation)    | 9 Tuần -54h  | 20/05      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | TR 05.25 ON F |
|                                    |              | 02/06      | Chiều 2-4-6 (17:45 - 19:45) | TR 06.25 ON A |
|                                    |              | 16/06      | Tối 2-4-6 (20:00 - 22:00)   | TR 06.25 ON F |
| <b>BUD</b> (Đầu ra 6.0)            | 9 Tuần -54h  | 23/06      | Tối 2-4-6 (20:00 - 22:00)   | TR 06.25 ON G |
|                                    |              | 24/06      | Tối 3-5-7 (20:00 - 22:00)   | TR 06.25 ON H |
| <b>BLOOM</b> (Đầu ra 6.5/7.0++) ★★ | 10 Tuần -60h | 27/05      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | BU 05.25 ON H |
|                                    |              | 03/06      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | BU 06.25 ON A |
|                                    |              | 09/06      | Tối 2-4-6 (20:00 - 22:00)   | BU 06.25 ON F |
|                                    |              | 16/06      | Chiều 2-4-6 (17:45 - 19:45) | BU 06.25 ON E |
|                                    |              | 23/06      | Chiều 2-4-6 (17:45 - 19:45) | BU 06.25 ON G |
| <b>ROOT</b> (Pre-IELTS)            | 9 Tuần -54h  | 27/05      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | BL 05.25 ON H |
|                                    |              | 02/06      | Tối 2-4-6 (20:00 - 22:00)   | BL 06.25 ON A |
|                                    |              | 03/06      | Tối 3-5-7 (20:00 - 22:00)   | BL 06.25 ON B |
|                                    |              | 24/06      | Chiều 3-5-7 (17:45 - 19:45) | BL 06.25 ON G |
|                                    |              |            |                             |               |

- Lớp học quy mô siêu nhỏ (10 - 14 bạn), giáo viên chăm bài và theo sát quá trình học của mỗi bạn, không bỏ sót bất cứ bạn nào trong lớp.
- Hoàn ngay 90% học phí đã đóng trong vòng 2 buổi đầu nếu không hài lòng  
- Học lại miễn phí theo chính sách.
- Kỹ năng Speaking có trợ giảng hỗ trợ quá trình luyện tập tại lớp, các bạn sẽ được luyện tập nhiều và có thêm bài tập ghi âm ở nhà được chăm chỉ tiết.
- Nền tảng công nghệ tự học giao diện giống kỳ thi thật, hướng dẫn đáp án chi tiết.  
★★ Tặng khóa học Reading và Listening aim 7.0++ trị giá 2.200.000đ của YouPass.

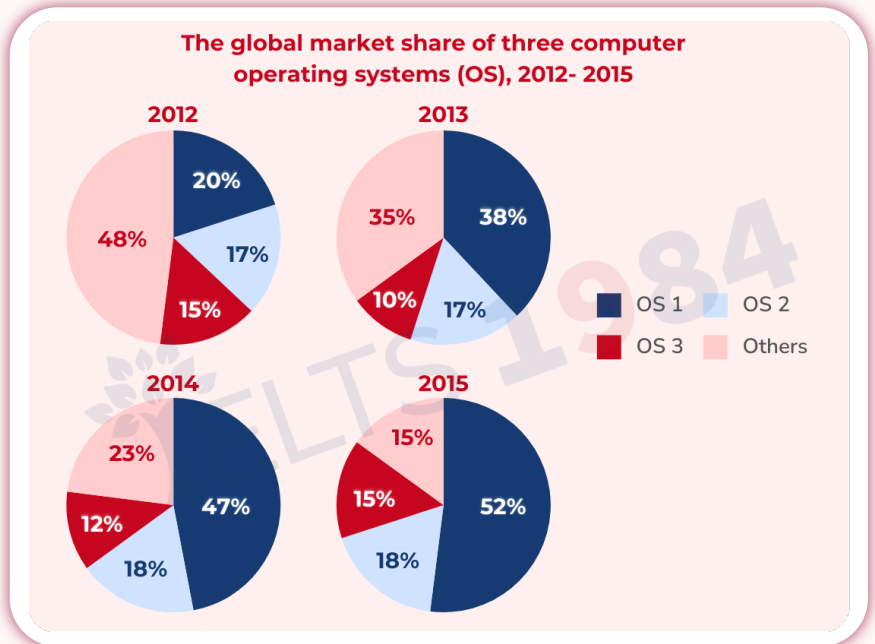


# Giải đề IELTS Writing **Task 1**



The charts below show the global market ratio of the three computer operating systems compared to others from 2012 to 2015.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant. Write at least 150 words.



## DISCUSSION

**1 IDEA CHO OVERVIEW:** Đối với bài biểu đồ tròn này, **Team academic IELTS 1984** xác định được 2 đặc điểm chính nổi bật khi nhìn vào sự phân bố thị trường của các hệ điều hành (operating systems) qua các năm.

- Hệ điều hành 1 (OS 1) tăng mạnh để trở thành hệ điều hành được sử dụng phổ biến nhất dẫn đến các hệ điều hành khác (other OSs) giảm mạnh.
- Hệ điều hành 2 (OS 2) và hệ điều hành 3 (OS 3) có thị phần khá ổn định.

**2 CÁCH PHÂN BODY:** Có nhiều cách chia đoạn như là theo hệ điều hành hoặc theo năm, nhưng để tiện cho việc thể hiện sự tăng trưởng và sụt giảm trong thị phần của các hệ điều hành, **team academic IELTS 1984** quyết định chọn chia đoạn theo hệ điều hành.

- BODY 1:** Mô tả thị phần của OS 1 và other OSs.
- BODY 2:** Mô tả thị phần của OS 2 và OS 3.

## 3 CÁCH VIẾT TỪNG CÂU:

### ● BODY 1: OS 1 và other OSs

- Câu 1:** Năm 2012, other OSs chiếm gần 1 nửa thị phần (48%), trong khi OS 1 chiếm 20%.
- Câu 2:** Qua các năm sau, thị phần OS 1 tăng mạnh đạt 52% năm 2015.
- Câu 3:** Thị phần other OSs giảm, đạt 15% năm 2015.

### ● BODY 2 OS 2 và OS 3

- Câu 1:** Thị phần OS 2 gần như không đổi, thị phần OS 3 nằm trong khoảng 10-15%.

*[Tâm sự mỏng từ người viết - là Hoàng nè]*

Đọc đến đây chắc các bạn đang rất thắc mắc vì sao Body 2 Hoàng chỉ viết có 1 câu ngắn gọn để miêu tả OS 2 và OS 3 phải không?

Thật ra ban đầu bài gốc Hoàng viết khá dài với các cấu trúc phức tạp để miêu tả kĩ các xu hướng tăng giảm của 2 hệ điều hành này...



Nhưng... cựu giám khảo đã nhắc Hoàng nhớ về một khái niệm mà Hoàng từng học ở trường sư phạm đó là: "Economy of Language" - nghe lạ he, ngôn ngữ mà cũng có kinh tế nữa.

"Economy of Language" bản chất nghĩa là mình diễn đạt một ý nào đó với ít từ hơn nhưng vẫn hiệu quả, và giám khảo đã gợi ý cấu trúc câu ngắn gọn hơn với việc sử dụng "the former - the latter" và động từ "range" - nằm trong khoảng để miêu tả ngắn gọn, súc tích nhưng vẫn đầy đủ nè.

Các bạn đọc bài mẫu bên dưới kết hợp comments của cựu giám khảo trong bài gốc ở cuối tạp chí để hiểu rõ hơn nha.

#### 4 VOCABULARY:

- ▶ **unspecified (adj):** không xác định (dùng để chỉ các hệ điều hành khác trong bài).
- ▶ **on a global scale:** quy mô toàn cầu.
- ▶ **maintain relatively stable ~ remain almost unchanged:** giữ ở mức khá ổn định ~ gần như không đổi.
- ▶ **corresponding (adj):** tương ứng → a corresponding fall: sự suy giảm tương ứng.



Luyện viết bài này để được YouPass Writing AI chấm chữa miễn phí

[TAI ĐÂY](#)

Lưu ý: Bạn viết trên laptop hoặc máy tính cá nhân nhé.  
YouPass Writing AI hiện chưa hỗ trợ viết trên điện thoại.



Anh Phạm Minh Khoa

(3 lần IELTS 9.0)

Youpass

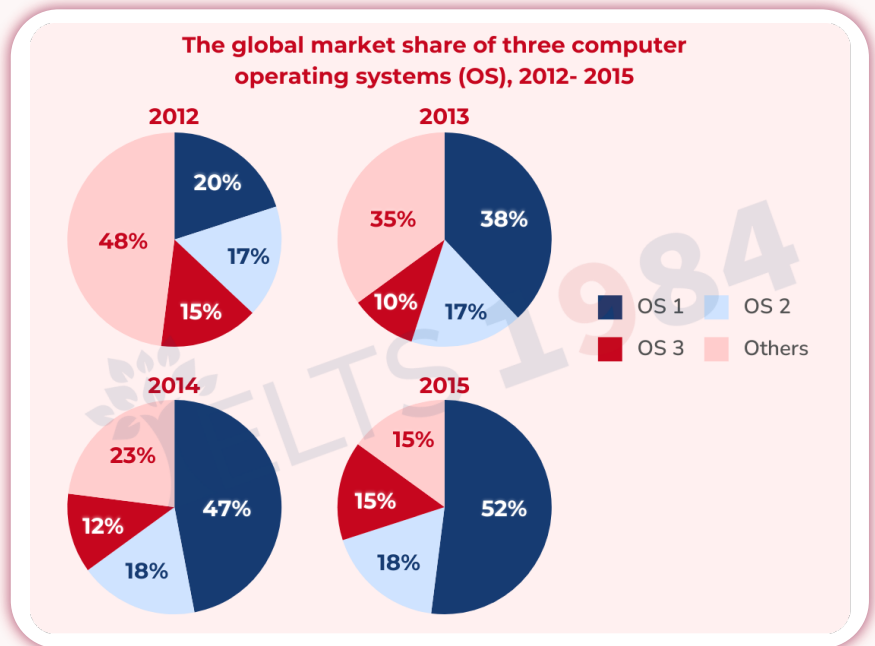
Bạn đang gặp **khó khăn** trong việc **gom thông tin** và **mô tả dữ liệu**?

**Học thử MIỄN PHÍ**

Khóa IELTS Writing Task 1 - Aim **6.5/7.0++**

The charts below show the global market ratio of the three computer operating systems compared to others from 2012 to 2015.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant. Write at least 150 words.



## SAMPLE

viết bởi anh giáo Võ Minh Hoàng (IELTS 8.5)

Word Count: 220 words

Paraphrasing | Vocabulary

The pie charts compare the market shares of different computer operating systems (OS) **on a global scale** from 2012 to 2015.

Overall, there were significant changes in the market shares, with OS 1 experiencing the most significant growth to become the most widely used. As a result, the collective share of other **unspecified** operating systems declined considerably, while OS 2 and OS 3 **maintained relatively stable** positions throughout the period.

Regarding OS 1 and other types of OSs, in 2012, other operating systems had almost half of the market, with a combined 48% share of the market, whereas OS 1 accounted for a lower proportion, at one-fifth of the global market. Over the next three years, the latter's market presence grew rapidly, reaching 52% by 2015. There was a **corresponding** fall in the use of other OSs, as they ended up with 15% of the market.

As for OS 2 and OS 3, the former **remained almost unchanged** at 16-17% throughout, and the latter ranged between 10% and 15%, starting and ending at the latter level.



Quay về Mục Lục

The table below shows employment patterns for males and females in New Zealand in 1993 and 2003.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant. Write at least 150 words.

Employment patterns for males and females in New Zealand in 1993 and 2003

| Sector                 | 1993                  |                     | 2003                  |                     |
|------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|---------------------|
|                        | % of Female Workforce | % of Male Workforce | % of Female Workforce | % of Male Workforce |
| Services and transport | 53                    | 22                  | 36                    | 31                  |
| Agriculture            | 8                     | 38                  | 6                     | 8                   |
| Business               | 1                     | 7                   | 22                    | 25                  |
| Manufacturing          | 25                    | 16                  | 12                    | 17                  |
| Building               | 0                     | 12                  | 6                     | 10                  |
| Social services        | 13                    | 5                   | 18                    | 9                   |

DISCUSSION

1 IDEA CHO OVERVIEW: Đây là một đề bài khó vì 2 lý do:

- ▶ Khó để xác định ý nghĩa của các con số (phần trăm của lực lượng lao động ở 2 giới tính tham gia vào các lĩnh vực khác nhau trong từng năm).
- ▶ Rất nhiều số liệu và khó để nhận diện đặc điểm chung hoặc nhóm số liệu.

Đối với đề này, Team academic IELTS 1984 chọn thông tin dựa trên trend (xu hướng) và differences (sự khác biệt) chính của dữ liệu để cho vào Overview.

● Trend: Ngành agriculture và manufacturing ít phổ biến hơn, trong khi ngành business và các ngành liên quan đến services thì có lực lượng lao động nhiều hơn.

● Differences: Sau 10 năm, phần lớn các ngành có sự cân bằng hơn giữa 2 giới tính.

2 CÁCH PHÂN BODY: Ở bài này chúng mình phân body theo lĩnh vực:

● BODY 1: Tả những ngành lớn nhất: services and transport, manufacturing, và agriculture.

● BODY 2: Tả những ngành còn lại: business, building, và social services.

3 CÁCH VIẾT TỪNG CÂU:

● BODY 1: Những ngành lớn nhất

▶ Câu 1: Ngành services and transport có phần trăm lao động từ cả 2 giới lớn nhất cho phần lớn giai đoạn, với sự tham gia của nữ giới giảm từ một nửa còn 36%, và của nam tăng từ 22% lên 31%.

▶ Câu 2: Ngành quan trọng tiếp theo là manufacturing, cung cấp việc làm cho 1/4 và 1/6 của nam và nữ trong năm 1993, 12% và 17% ở năm 2003.

▶ Câu 3: Ngành agriculture có nhiều nam hơn hẳn vào năm 1993, với 38% lao động nam so với 8% lao động nữ, và ở năm 2003, tỷ lệ phần trăm trở nên cân bằng hơn, giảm còn khoảng 7% cho cả 2 giới.



## ● BODY 2: Những ngành còn lại

- ▶ **Câu 1:** Ngành *business* không đáng kể vào năm 1993, cung cấp việc làm cho 7% nam và gần như không có nữ, nhưng qua 10 năm, ngành này trở nên phổ biến hơn, tăng lên 25% ở cả 2 giới.
- ▶ **Câu 2:** Tương tự, ngành *building* không có nữ ở năm 1993, nhưng sau đó tỷ lệ tham gia của họ tăng lên 6%, trong khi đó phần trăm của nam trong ngành này giảm nhẹ từ 12% còn 10%.
- ▶ **Câu 3:** Ngành *social services* trở nên quan trọng hơn, bởi số phần trăm tăng từ 13% của nam và 5% của nữ lên 18% và 9% sau 1 thập kỷ.

**4 PARAPHRASING:** Ở bài này các từ cần paraphrase nhiều là: lực lượng lao động nam/nữ (trong ngành X)

- ▶ **adj** (male/female/both genders') + **workforce/labour force/workers**
- ▶ **adj + participation (in X)**
  - ▶ *men/women | males/females* + **working/employed (in X)**
  - ▶ **working** *men/women || males/females*

## 5 VOCABULARY:

- ▶ **more balanced gender distribution:** sự phân bố giới tính cân bằng hơn
- ▶ **provide work for sb:** cung cấp việc làm cho ai đó
- ▶ **gain/decline in popularity:** tăng/giảm về mức độ phổ biến
- ▶ **no female representation:** không có nữ



Luyện viết bài này để được YouPass Writing AI chấm chữa miễn phí

[TẠI ĐÂY](#)

Lưu ý: Bạn viết trên laptop hoặc máy tính cá nhân nhé.  
YouPass Writing AI hiện chưa hỗ trợ viết trên điện thoại.

**Nhiều dạng đề quá, hết Pie rồi đến Table, làm sao học nổi đây?**

**Học thử MIỄN PHÍ**

Khóa IELTS Writing Task 1 - Aim **6.5/7.0++**

**Youpass**



The table below shows employment patterns for males and females in New Zealand in 1993 and 2003.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant. Write at least 150 words.

Employment patterns for males and females in New Zealand in 1993 and 2003

| Sector                 | 1993                  |                     | 2003                  |                     |
|------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|---------------------|
|                        | % of Female Workforce | % of Male Workforce | % of Female Workforce | % of Male Workforce |
| Services and transport | 53                    | 22                  | 36                    | 31                  |
| Agriculture            | 8                     | 38                  | 6                     | 8                   |
| Business               | 1                     | 7                   | 22                    | 25                  |
| Manufacturing          | 25                    | 16                  | 12                    | 17                  |
| Building               | 0                     | 12                  | 6                     | 10                  |
| Social services        | 13                    | 5                   | 18                    | 9                   |



## SAMPLE

viết bởi chị giáo Phan Nữ Ngọc Linh (IELTS 8.5)

Word Count: 276 words

Paraphrasing | Vocabulary

The table compares the percentages of male and female workers across different sectors in New Zealand in 1993 and 2003.

Overall, there were significant changes in employment patterns, with a **more balanced gender distribution** being seen in most sectors at the end of the decade. Additionally, agriculture and manufacturing generally **declined in popularity**, while business and service-related fields attracted more participation from the workforce.

Regarding the largest sectors, services and transport employed the highest proportions of **both genders' workforces** for most of the period, with **female participation** falling from around a half to 36%, and that of men rising from 22% to 31%. The next most important sector was manufacturing, **providing work for** a quarter and a sixth of **working men and women** in 1993, and 12% and 17% in 2003, respectively. Meanwhile, the agricultural sector was much more male dominated in 1993, with 38% of the **male workers** in field compared to 8% of their female counterparts, and by 2003, the proportions were more balanced, falling to just around 7% for both sexes.

As for the remaining fields, the business sector was insignificant in 1993, employing only 7% of men and almost no **women in the labour force**, but over the 10 years, it **gained in popularity**, rising to around 25% for both genders. Similarly, the building sector had **no female representation** in 1993, but then their participation increased to 6%, while the percentage of **men working in this field** decreased slightly from 12% to 10%. Finally, the social service sector had become more important, as the percentages increased from 13% and 5% of **working males and females** to 18% and 9% over the decade.

# Giải đề IELTS Writing **Task 2**

*Some people think that charity organizations should only offer help to people of their own country. But others believe that these organizations should give aid to people in great need wherever they live.*

*Discuss both views and give your opinion.*

## ■ DISCUSSION

**1 IDEA VÀ CÁCH LẬP LUẬN:** Đề bài bàn về việc “các tổ chức từ thiện chỉ nên giúp người dân trong nước họ, hay giúp đỡ người dân ở bất cứ nơi đâu?”

Với đề này **Team academic IELTS 1984** cho rằng việc này phụ thuộc vào quy mô của tổ chức từ thiện, tổ chức nhỏ thì nên tập trung cho cộng đồng địa phương, còn với các tổ chức có quy mô lớn thì nên giúp đỡ người dân ở các nước khác.

→ Theo **Logical Framework®**, chúng mình sẽ chia 2 đoạn trong phần body như sau:

● **BODY 1:** Việc chỉ giúp đỡ cho người dân trong nước là hợp lý khi tổ chức từ thiện có quy mô nhỏ

- ▶ Nguồn lực giới hạn chỉ cho phép họ hoạt động hiệu quả trong khu vực của mình mà thôi, vì khi đó các tổ chức này có thể theo dõi tiến độ các chiến dịch hiệu quả hơn, tiết kiệm được chi phí.
- ▶ Với việc am hiểu về tình trạng thực tế ở địa phương, các tổ chức nhỏ này có thể cung cấp sự trợ giúp tối đúng người.

● **BODY 2:** Các tổ chức từ thiện lớn nên giúp đỡ người dân ở các nước đang phát triển và chung tay xử lý các vấn đề quốc tế

- ▶ Vì họ có nguồn lực nhân sự và tài chính mạnh, và thường các vấn đề ở các nước đang phát triển khó có thể được giải quyết chỉ với nguồn lực tại địa phương.

- ▶ Để giải quyết các vấn đề liên đới nhiều nước, cần có sự giám gia của các tổ chức từ thiện lớn, do họ có mối quan hệ với nhiều chính phủ khác nhau..

## 2 PHÁT TRIỂN Ý:

### ● BODY 1

- ▶ **Câu 1 (Topic sentence):** Việc chỉ giúp đỡ cho người dân trong nước là hợp lý khi tổ chức từ thiện có quy mô nhỏ (vừa phải).
- ▶ **Câu 2 (Lý do 1):** Các tổ chức này thường có nguồn lực giới hạn (*possess limited resources*) chỉ cho phép các tổ chức này hoạt động hiệu quả (*work effectively*) trong khu vực của họ.
- ▶ **Câu 3 (Tác động):** Khi đó, họ có thể theo dõi sát sao các chiến dịch (*monitor campaigns*) của mình vì nhân viên của tổ chức có thể thường xuyên ghé thăm các dự án (*regularly visit project sites*) mà không tốn quá nhiều chi phí đi lại.
- ▶ **Câu 4 (Lý do 2):** Với việc am hiểu các nhu cầu ở địa phương (*understanding of the local needs*), các tổ chức này sẽ cung cấp những trợ giúp phù hợp (*provide targeted support*) tối đúng người (*to the right people*).
- ▶ **Câu 5 (Nguyên nhân):** Việc am hiểu này chỉ có thể có được (*be attained*) nhờ nhân lực tại địa phương (*local personnel*), những người thường xuyên kết nối với cộng đồng và...



...nắm được cụ thể các vấn đề ở địa phương (*identify specific local challenges*), việc thường bị các tổ chức quốc tế bỏ sót (*overlook*) vì lý do khoảng cách.

## ● BODY 2

- ▶ **Câu 1 (Topic sentence):** Các tổ chức từ thiện lớn nên giúp đỡ người dân ở các nước đang phát triển và chung tay xử lý các vấn đề quốc tế.
- ▶ **Câu 2 (Lý do 1):** Các tổ chức lớn có nguồn lực tài chính và nhân sự mạnh (*human and financial resources*) để giúp các nước đang phát triển, nơi mà sự hỗ trợ của địa phương là không đủ (*be inadequate*).
- ▶ **Câu 3 (Ví dụ):** Các nước nghèo (*third-world countries*) không thể tự mình xử lý vấn đề, và các tổ chức như USAID là ví dụ điển hình (*exemplify sth*) cho việc sự trợ giúp từ quốc tế đã giúp những nhiều cộng đồng thoát nghèo (*overcome poverty*).
- ▶ **Câu 4 (Lý do 2):** Đối với các vấn đề xuyên biên giới (*transcending national borders*), các tổ chức lớn đóng vai trò quan trọng (*play a crucial role in doing sth*) trong việc xử lý chúng.
- ▶ **Câu 5 (Nguyên nhân + tác động):** Với năng lực chuyên môn và mối quan hệ (*expertise and connections*) với các chính phủ, các tổ chức này có thể kết nối các giải pháp (*coordinate responses*) xuyên biên giới trong những trường hợp khẩn cấp mang tính toàn cầu (*global emergencies*).
- ▶ **Câu 6 (Ví dụ):** Trong đại dịch covid (*COVID-19 pandemic*), các tổ chức lớn làm việc trên nhiều lục địa (*across continents*) để phân phối vaccines (*distribute vaccines*),...

...cho thấy (*showcase sth*) sức mạnh của sự hợp tác quốc tế (*international cooperation*).

**3 PARAPHRASING:** Trong bài này, chúng ta sẽ cần paraphrase các cụm từ sau nhiều lần:

- ▶ **giúp đỡ ai đó | đưa ra sự giúp đỡ tới ai đó:**  
*help sb // offer help to sb // provide support to sb // assist sb // provide aid to sb.*
- ▶ **trong nước và quốc tế:** *adj (local / domestic & international / global) // adverb (domestically & internationally), cụm từ (transcend borders, across borders, across continents).*
- ▶ **các tổ chức từ thiện:** *charities // charitable organizations // such organizations.*

## 4 VOCABULARY:

- ▶ **work (operate) effectively:** hoạt động hiệu quả.
- ▶ **attain (v):** đạt được, có được cái gì đó (thường hay dùng với *knowledge* hay *information*).
- ▶ **overcome poverty:** vượt qua nghèo khó (có thể dùng verb "overcome" này với các danh từ chỉ sự khó khăn).
- ▶ **play a (crucial) role in doing sth:** đóng vai trò (quan trọng) trong việc làm vì đó.
- ▶ **tackle/address issues:** giải quyết vấn đề.



Luyện viết bài này để được YouPass  
Writing AI chấm chữa miễn phí

[TẠI ĐÂY](#)

Lưu ý: Bạn viết trên laptop hoặc máy tính cá nhân nhé.  
YouPass Writing AI hiện chưa hỗ trợ viết trên điện thoại.

*Some people think that charity organizations should only offer help to people of their own country. But others believe that these organizations should give aid to people in great need wherever they live.*

*Discuss both views and give your opinion.*



## SAMPLE

viết bởi anh giáo Mai Công Trung (IELTS 8.5)

Word Count: 321 words

Paraphrasing | Vocabulary

Opinions are divided on whether **charities** should focus their resources on helping their own country's citizens or those in need regardless of their locations. In my opinion, the answer depends on the scale of each organization.

On the one hand, only offering help to its own people makes sense in certain circumstances where the charity's scale is moderate. The first reason is that **such charities** normally possess limited resources that only allow them to work effectively in their own region. In this way, they are more likely to monitor their campaigns effectively as staff can regularly visit **local** project sites without expensive international travel costs. Furthermore, with their understanding of the local needs, **these organizations** can **provide targeted support** to the right people when they **operate domestically**. This knowledge can only be **attained** by their local personnel who regularly interact with communities and identify specific local challenges that international organizations might overlook due to their distance from these communities.

On the other hand, larger organizations should **assist** developing countries and **tackle** international issues. Regarding the former, larger charities possess greater human and financial resources to **provide aid** to developing countries, where local support can be inadequate. For instance, poverty in third-world countries cannot be **addressed** by local resources alone, and organizations like USAID exemplify how international aid successfully helps such communities **overcome extreme poverty**. For other problems **transcending national borders**, large **charitable organizations** can **play a crucial role** in addressing them. With their expertise and connections with governments, such organizations can coordinate responses **across borders in global** emergencies. For example, during the COVID-19 pandemic, large charities worked **across continents** to distribute vaccines equitably, showcasing the strength of **international** cooperation.

In conclusion, the question of whether charities should **provide aid** within their nations or overseas does not have a one-size-fits-all answer. While small charities should focus locally due to limited resources, larger ones should offer their support internationally to benefit people worldwide.



Quay về Mục Lục

*Some people think scientific research should focus on solving world health problems. Others think that there are more important issues.*

*Discuss both views and give your opinion.*

## DISCUSSION

**1 IDEA VÀ CÁCH LẬP LUẬN:** Đề bài bàn về việc “Nghiên cứu khoa học nên ưu tiên tập trung vào lĩnh vực sức khỏe, hay có những vấn đề khác quan trọng hơn?”

Với đề này **Team academic IELTS 1984** cho rằng mặc dù nghiên cứu về sức khỏe có tầm quan trọng nhất định, trên thế giới có những vấn đề khác cần được ưu tiên hơn. Vì vậy, chúng mình quyết định sẽ đồng ý với quan điểm thứ 2 trong đề bài.

→ Theo **Logical Framework®**, chúng mình sẽ chia 2 đoạn trong phần body như sau:

● **BODY 1:** Nghiên cứu sức khỏe cần có sự quan tâm vì...

- ▶ Nó giải quyết những vấn đề cấp bách toàn cầu về y tế.
- ▶ Và đồng thời mang lại những phương pháp chữa bệnh hiểm nghèo tiên tiến hơn, giúp cải thiện sức khỏe con người.

● **BODY 2:** Nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác cần được ưu tiên hơn để giải quyết những hiểm họa toàn cầu đang diễn ra

- ▶ Nghiên cứu về môi trường giúp chống lại tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.
- ▶ Ứng dụng công nghệ tạo ra nhiều đột phá trong các lĩnh vực khác nhau, thúc đẩy kinh tế phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống.

## 2 PHÁT TRIỂN Ý:

● **BODY 1:** Nghiên cứu sức khỏe cần có sự quan tâm nhất định

▶ **Câu 1 (Topic sentence):** Nghiên cứu về sức khỏe đem lại giải pháp cho vấn đề toàn cầu và nâng cao sức khỏe người dân (*address challenge*).

▶ **Câu 2 (Lý do 1):** Nghiên cứu về sức khỏe giúp giải quyết những khủng hoảng y tế toàn cầu (*global health crises*) đang đe dọa tính mạng của hàng triệu người.

▶ **Câu 3 (Ví dụ):** Nhờ có sự đầu tư đầy đủ (*well-funded scientific research*), các nhà khoa học đã nhanh chóng tìm ra được vaccine cho dịch COVID-19, chứng minh lĩnh vực này có thể ứng phó hiệu quả với các tình trạng khẩn cấp về sức khỏe trên toàn thế giới (*combat worldwide health emergencies*).

▶ **Câu 4 (Lý do 2):** Lĩnh vực sức khỏe giúp kéo dài tuổi thọ trung bình của con người (*longer life expectancies*) thông qua những phương pháp trị các bệnh từng được xem là vô phương cứu chữa.

▶ **Câu 5 (Ví dụ):** Phương pháp điều trị tiên tiến cho các bệnh hiểm nghèo, ví dụ như liệu pháp tế bào gốc chữa ung thư máu, giúp kiểm soát các bệnh này tốt hơn, cho phép bệnh nhân...

...sống thọ và hạnh phúc hơn bên cạnh người thân (*enjoy longer and more fulfilling lives*).

● **BODY 2:** Có các lĩnh vực khoa học khác cần được ưu tiên hơn

► **Câu 1 (Topic sentence):** Tuy nghiên cứu về sức khỏe có nhiều cái lợi, nhiều lĩnh vực khác cần được ưu tiên hơn (*deserve greater priority*) để đối đầu với những mối đe dọa toàn cầu cận kề hơn (*immediate global threats*).

► **Câu 2 (Lý do 1):** Môi trường rất quan trọng, đặc biệt là nghiên cứu về năng lượng tái tạo và nông nghiệp bền vững, vì các vấn đề như biến đổi khí hậu và ô nhiễm đang đe dọa sự tồn vong của toàn bộ sự sống trên Trái Đất (*pose existential risks*).

► **Câu 3 (Tác động - Ví dụ):** Việc không đầu tư vào nghiên cứu môi trường dẫn đến hậu quả vô cùng nghiêm trọng (*devastating consequences*), như tình trạng thiếu lương thực, điều có thể ảnh hưởng đến tất cả mọi người, bất kể tình trạng sức khỏe ra sao.

► **Câu 4 (Lý do 2):** Công nghệ cũng là lĩnh vực cần được chú trọng (*major area of focus*), vì những đổi mới trong lĩnh vực này đã làm thay đổi căn bản nhiều ngành nghề, với ứng dụng vượt xa phạm vi y tế.

► **Câu 5 (Ví dụ):** Tự động hóa trong sản xuất đã giúp tăng hiệu suất làm việc (*boost production efficiency*) và mang lại sản phẩm giá cả phải chăng hơn, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống (*enhance people's quality of life*).

**3 PARAPHRASING:** Trong bài này, chúng ta sẽ cần paraphrase các cụm từ sau nhiều lần:

- **nghiên cứu khoa học:** Lĩnh vực (*scientific, healthcare*) + research/study/area // research into + lĩnh vực // area of focus.
- **hiểm họa:** crisis // emergency // threat.
- **giải quyết:** address // combat // tackle.

**4 VOCABULARY:**

- **pressing problem:** những vấn đề cấp bách
- **to pave the way for something:** tạo điều kiện
- **existential risk:** mối đe dọa đến sự tồn vong
- **incurable/deadly condition:** bệnh hiểm nghèo
- **sustainable agriculture:** nông nghiệp bền vững
- **food shortage:** thiếu hụt lương thực
- **technological innovation:** đổi mới về công nghệ



Luyện viết bài này để được YouPass Writing AI chấm chữa miễn phí

**TAI ĐÂY**

Lưu ý: Bạn viết trên laptop hoặc máy tính cá nhân nhé.  
YouPass Writing AI hiện chưa hỗ trợ viết trên điện thoại.



*Some people think scientific research should focus on solving world health problems. Others think that there are more important issues.*

*Discuss both views and give your opinion.*



## SAMPLE

viết bởi anh giáo Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa (IELTS 8.0)

Word Count: 317 words

Paraphrasing | Vocabulary

Opinions are divided on whether, in **scientific research**, there should be an emphasis on global health issues or on more **pressing problems** instead. While **research into health** offers numerous benefits, I believe there are other areas that demand a higher priority.

Proponents of **healthcare research** argue that it helps address urgent worldwide challenges and improve public well-being. Regarding the former, **health research** is crucial for **addressing** urgent global health **crises** that threaten millions of lives worldwide. For example, during the COVID-19 pandemic, thanks to well-funded scientific research, vaccines for the disease were rapidly developed and saved countless lives, demonstrating how this field of science can effectively **combat** worldwide health **emergencies**. Furthermore, **health studies** have **paved the way** for longer life expectancies by **tackling** previously **incurable conditions**. Improved treatments for many grave illnesses, such as stem cell therapies for leukemia, have transformed **deadly conditions** into manageable ones, which allows patients to enjoy longer and more fulfilling lives with their loved ones.

Despite the aforementioned benefits, I believe other **research areas** deserve greater priority due to their immediate global **threats**. One crucial area is the environment, particularly studies on renewable energy or **sustainable agriculture**, as large-scale environmental issues like climate change and pollution pose **existential risks** to all life on Earth. In the long run, insufficient **research into these problems** could lead to devastating consequences, such as **food shortages**, which affect everyone on the planet regardless of health status. Moreover, technology should also be a major **area of focus**, because **technological innovations** have revolutionized various sectors, resulting in applications well beyond health. For instance, automation in manufacturing has boosted production efficiency and improved access to affordable products, fostering economic growth and enhancing people's quality of life.

In conclusion, while human health is undoubtedly an important **area of research**, I believe that environmental research and technological innovation deserve higher priority, as they address challenges affecting our entire planet.



Quay về Mục Lục

Some people say that scientists worldwide should work together to do scientific research, but others worry this may cause problems.

Discuss both views and give your opinion.

## DISCUSSION

**1 IDEA VÀ CÁCH LẬP LUẬN:** Đề bài bàn về việc “Một số người nghĩ các khoa học toàn thế giới nên phối hợp để nghiên cứu, nhưng số khác lại cho rằng sự hợp tác này có nhiều vấn đề.”

Với đề này, **Team academic IELTS 1984** công nhận là hợp tác chung có vài bất lợi, nhưng nhìn chung thì cái lợi vẫn lớn hơn. Vì vậy, chúng mình tin rằng các nhà khoa học nên làm việc cùng nhau.

→ Theo **Logical Framework®**, chúng mình sẽ chia 2 đoạn trong phần body như sau:

**BODY 1:** Một số người cho rằng việc hợp tác

- quốc tế có vài bất lợi

- ▶ Vấn đề về bảo mật thông tin khi có nhiều nước tham gia hợp tác.
- ▶ Khó khăn trong việc quản lý dự án do rào cản ngôn ngữ và sự khác biệt văn hóa.

**BODY 2:** Khẳng định lợi ích vượt trội của việc

- hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học (quan điểm đồng ý).

- ▶ Thúc đẩy tiến bộ khoa học do việc hợp tác và chia sẻ thông tin sẽ đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu.
- ▶ Giúp giải quyết các vấn đề toàn cầu như ô nhiễm môi trường.

## 2 PHÁT TRIỂN Ý:

- **BODY 1:** Trình bày những bất lợi của việc hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học

- ▶ **Câu 1 (Topic sentence):** Giới phê bình cho rằng việc hợp tác quốc tế trong khoa học có thể dẫn đến các vấn đề về bảo mật và tổ chức (*confidentiality and organizational difficulties*).

- ▶ **Câu 2 (Bất lợi 1):** Khi nhiều quốc gia cùng tham gia, nguy cơ rò rỉ thông tin tăng lên (*information security breaches*), có thể dẫn đến việc ăn cắp tài sản trí tuệ (*intellectual property theft*).

- ▶ **Câu 3 (Ví dụ):** Trong lĩnh vực công nghệ, khi có nhiều nước tham gia hợp tác, các bằng sáng chế và sáng tạo giá trị có thể bị đánh cắp, bị khai thác trái phép, gây cạnh tranh không lành mạnh và tổn thất kinh tế nghiêm trọng.

- ▶ **Câu 4 (Bất lợi 2):** Rào cản ngôn ngữ và khác biệt văn hóa (*language barriers and cultural differences*) cũng là thách thức, làm tăng khó khăn trong quản lý và điều phối.

- ▶ **Câu 5 (Tác động):** Những rào cản này dễ gây hiểu lầm và xung đột, làm chậm tiến độ và giảm hiệu quả các dự án chung.

- **BODY 2:** Trình bày những lợi ích vượt trội trong việc hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học

- ▶ **Câu 1 (Topic sentence):** Dù có những bất lợi, việc hợp tác quốc tế là thiết yếu để thúc đẩy tiến bộ khoa học (*accelerating research timelines*) và giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- ▶ **Câu 2 (Lợi ích 1):** Các dự án chung giúp các chuyên gia hợp tác, chia sẻ tri thức, tránh trùng lặp công việc (*avoiding overlapping efforts*) và đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu.
- ▶ **Câu 3 (Ví dụ):** Ví dụ điển hình là việc phát triển vắc-xin COVID-19 trong giai đoạn đại dịch, khi mà nhờ có các nhà khoa học toàn cầu hợp tác, chia sẻ dữ liệu và phương pháp nghiên cứu (*pooled data and methodologies*), thời gian nghiên cứu được rút ngắn, và nhờ đó cứu sống vô số người.
- ▶ **Câu 4 (Lợi ích 2):** Hợp tác chung còn cần thiết để giải quyết các vấn đề toàn cầu (*tackling worldwide issues*) như ô nhiễm môi trường, vốn không thể xử lý hiệu quả chỉ nhờ vào nỗ lực riêng lẻ của một quốc gia.
- ▶ **Câu 5 (Ví dụ):** Điều này được minh chứng qua các chiến dịch toàn cầu, nơi các nước chia sẻ công nghệ xanh, tài trợ cho các nước đang phát triển và đạt tiến bộ rõ rệt (*measurable progress*) trong giảm khí thải carbon.

**3 PARAPHRASING:** Trong bài này, chúng ta sẽ cần paraphrase các cụm từ sau nhiều lần:

- ▶ **hợp tác khoa học quốc tế:** *scientific collaboration on a global scale // international collaboration // global scientific cooperation // joint projects // collective efforts // cross-border collaboration*
- ▶ **vấn đề/khó khăn:** *possible problems // potential drawbacks // concerns // challenges // obstacles // difficulties*

#### 4 VOCABULARY:

- ▶ **intellectual property theft:** *trộm cắp tài sản trí tuệ*
- ▶ **language barriers:** *rào cản ngôn ngữ*
- ▶ **accelerate research timelines:** *đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu*
- ▶ **pool (v) data and methodologies:** *gom chung dữ liệu và phương pháp*
- ▶ **tackle worldwide issues:** *giải quyết các vấn đề toàn cầu*
- ▶ **measurable progress:** *tiến bộ có thể đo lường được*



Luyện viết bài này để được YouPass  
Writing AI chấm chữa miễn phí

[TAI ĐÂY](#)

Lưu ý: Bạn viết trên laptop hoặc máy tính cá nhân nhé.  
YouPass Writing AI hiện chưa hỗ trợ viết trên điện thoại.

Some people say that scientists worldwide should work together to do scientific research, but others worry this may cause problems.

Discuss both views and give your opinion.



## SAMPLE

viết bởi chị giáo Ngô Thị Mộng Nghi (IELTS 8.0)

Word Count: 304 words

Paraphrasing | Vocabulary

Opinions are divided on whether scientists should collaborate on research projects internationally, as there are some concerns about possible problems. In my opinion, the advantages of **global scientific cooperation** far outweigh any **potential drawbacks**.

Critics of **scientific collaboration on a global scale** could have some **concerns** about confidentiality and organizational difficulties. Regarding the former, with multiple countries involved, there is a heightened risk of information security breaches, which could lead to **intellectual property theft**. In fields like technology, with multiple countries involved, valuable patents and innovations could be taken without permission and commercially exploited by competing nations or third parties, potentially resulting in unfair competition and significant economic losses. Another challenge is **language barriers** and cultural differences, which can worsen management and coordination **difficulties**. These **obstacles** can lead to misunderstandings and conflicts among involved parties, thus delaying and impeding the effectiveness of joint projects.

In spite of these concerns, I believe that **international collaboration** is essential for promoting scientific advancement and addressing global challenges. **Joint projects** enable experts from around the world to cooperate, share knowledge, and exchange research findings, thereby avoiding overlapping efforts and **accelerating research timelines**. A prime example is the development of COVID-19 vaccines, in which scientists from various countries **pooled data and methodologies** to avoid repetition of the same experiments and cut development time from years to months, ultimately saving countless lives. In addition, **collective efforts** are crucial for **tackling worldwide issues** such as pollution, which cannot be effectively solved through acting independently. This is evidenced by global campaigns where nations share green technologies and provide funding for developing countries, resulting in **measurable progress** toward reducing carbon emissions.

In conclusion, while **cross-border collaboration** could pose a few **challenges**, I firmly believe the benefits associated with knowledge sharing and addressing global issues are more significant.



Quay về Mục Lục



# HUMANS

## of IELTS INSIGHTS

### Xin chào, bạn đọc thương mến!

Chúng mình là đội ngũ học thuật của IELTS 1984 (gọi thân thương là Tám Bốn). Đầu tiên, chúng mình cảm ơn bạn vì đã dành ra ít phút đọc bài viết này, mong rằng bạn đã có thể bỏ túi được nhiều bài học hữu ích.

Là một đội ngũ yêu tha thiết việc dạy học và **giúp học viên giỏi lên**, chúng mình rất trăn trở khi thấy các bạn tự học IELTS hoang mang và bị “lạc” bởi vô số bài mẫu trên thị trường. Đó là động lực lớn nhất để IELTS 1984 thực hiện tạp chí giải đề thi IELTS chi tiết hàng tháng và hoàn toàn miễn phí để nhiều bạn có thể tiếp cận với tài liệu chất lượng hơn

## Đội ngũ sản xuất

**Đội ngũ sản xuất** của chúng mình gồm có: team học thuật trên 50% giáo viên IELTS 8.5 - 9.0, bạn Tim - cố vấn học thuật người Mỹ và thầy Tony Grace - cựu giám khảo IDP.

Nếu bạn quan tâm, hãy đón đọc tạp chí sớm nhất và đăng ký nhận tại <https://ielts1984.vn/ielts-insights>



# Bài chấm của **ex-examiner**



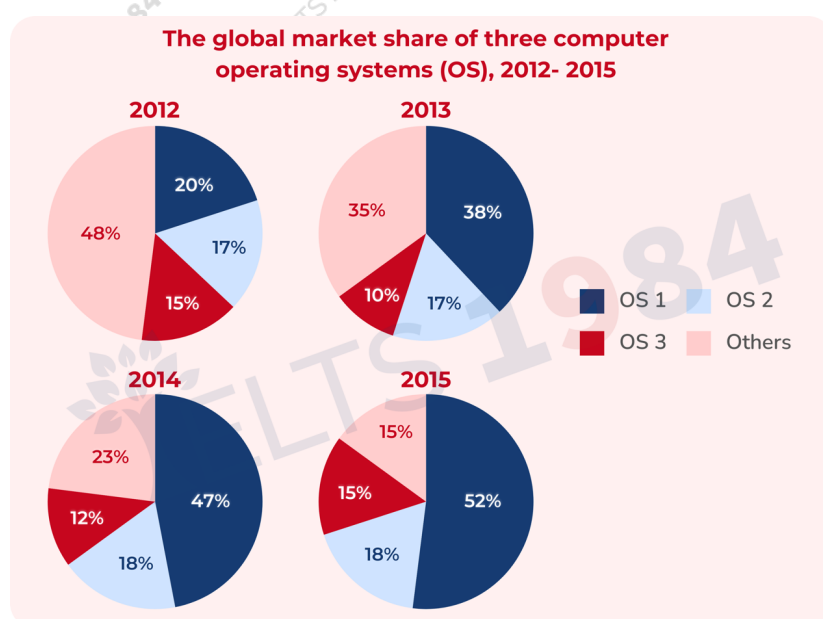
**OVERALL BAND SCORE**      **8**      **8+8+8+9**

[SEE BELOW C&C LR GRA](#)

[MODEL ANSWER](#)

### WRITING TASK 1

The charts below show the global market ratio of the three computer operating systems compared to others from 2012 to 2015.



**Your answer**

The pie charts compare the market share of different computer operating systems (OS) on a global scale from 2012 to 2015.

Overall, there was a significant redistribution in the market shares, with OS 1 experiencing the most significant growth to become the most widely used. As a result, the collective share of other unspecified operating systems declined considerably, while OS 2 and OS 3 maintained relatively stable positions throughout the period.

Regarding OS 1 and Other types of OSs, in 2012, other operating systems took the lead, with a combined 48% share of the market, whereas OS 1 accounted for a lower proportion, at one-fifth of the global market. Over the next three years, the latter's market presence expanded dramatically, reaching 52% by 2015. In contrast, other/alternative operating systems gradually became less popular, with their market share decreasing by around 10%, ultimately falling to just 15% by the end of the period.

Regarding the operating systems that displayed minor variations in their market shares/in market share, OS 2 and OS 3 started the period with comparable market shares of 17% and 15%, respectively. The figures for the former remained unchanged until 2014, when they slightly rose to 18% and then stabilized through 2015. Meanwhile, a fluctuation was witnessed in the market share of OS 3, with its numbers dropping to 10% in 2013 before recovering to its initial level at 15% by 2015.

**OVERALL BAND SCORE 8 8+8+8+9**

**TA – Task Achievement** nb – GRA and LR errors have not been corrected

**Band score 8**

I'd work on being more economical. It should be possible to answer this in under 200 words.

You covered the requirements of the task.

All the key features and details are given clearly with sufficient detail and accuracy.

- covers all requirements of the task sufficiently

Band score 8 TA

- presents, highlights and illustrates key features/bullet points clearly and appropriately

Band score 8 TA

**RECOMMENDED LAYOUT FOR TASK 1 ANSWERS**

- Write an introduction paraphrasing the information provided. If possible, change the structure from a noun phrase to a noun clause (change *the chart gives information about* **the number of** to *the chart shows* **how many** [...]).
- Write a clear overview of the main trends, differences, and stages. If there are trends and differences (ie if there are changes over time), give some information about both. If there are only differences, as in questions with no time scale, provide differences of more than one type.
- Put the overview after the introduction in a separate paragraph. Don't hide it in the introduction or at the end, as it's the first thing the examiner looks for.
- Separate your paragraphs with blank lines. It looks better and there can be no doubt that it is a new paragraph.





- Write one or more paragraphs about the information itself and organise it logically. Use signposting phrases to show your organisation to the examiner. Eg *Looking first at the most popular reasons, [...]*
- It's not necessary to write a conclusion, because you've already given the information in an overview.

The pie charts compare the market share of different computer operating systems (OS) on a global scale from 2012 to 2015.

**Commented [TG1]:** Good introduction

Overall, there was a significant redistribution in the market shares, with OS 1 experiencing the most significant growth to become the most widely used. As a result, the collective share of other unspecified operating systems declined considerably, while OS 2 and OS 3 maintained relatively stable positions throughout the period.

**Commented [TG2]:** Clear overview

Regarding OS 1 and Other types of OSs, in 2012, other operating systems **took the lead**, with a combined 48% share of the market, whereas OS 1 accounted for a lower proportion, at one-fifth of the global market. Over the next three years, the latter's market presence expanded dramatically, reaching 52% by 2015. In contrast, other/alternative operating systems gradually became less popular, with their market share decreasing by around 10% **per year**, ultimately falling to just 15% by the end of the period.

Regarding the operating systems that displayed minor variations in their market shares/in market share, OS 2 and OS 3 started the period with comparable market shares of 17% and 15%, respectively. The figures for the former remained unchanged until 2014, when they slightly rose to 18% and then stabilized through 2015. Meanwhile, a fluctuation was witnessed in the market share of OS 3, with its numbers dropping to 10% in 2013 before recovering to its initial level at 15% by 2015.

**Commented [TG3]:** Information is summarised accurately and clearly



**C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected**

**Band score 8**

The organisation is good, with clear progression throughout.

- sequences information and ideas
- logically

**Band score 8 C&C**

The use of cohesive devices and referencing is accurate throughout.

- manages all aspects of cohesion well

**Band score 8 C&C**

- uses paragraphing sufficiently and appropriately

**Band score 8 C&C**

The pie charts compare the market share of different computer operating systems (OS) on a global scale from 2012 to 2015.

Overall, there was a significant redistribution in the market shares, with OS 1 experiencing the most significant growth to become the most widely used. As a result, the collective share of other unspecified operating systems declined considerably, while OS 2 and OS 3 maintained relatively stable positions throughout the period.

Regarding OS 1 and Other types of OSs, in 2012, the former took the lead, with a combined 48% share of the market, whereas OS 1 accounted for a lower proportion, at one-fifth of the global market. Over the next three years, the latter's market presence expanded dramatically, reaching 52% by 2015. In contrast, other/alternative operating systems gradually became less popular, with their market share decreasing by around 10% per year, ultimately falling to just 15% by the end of the period.

**Deleted:** other operating systems

Regarding the operating systems that displayed minor variations in their market shares/in market share, OS 2 and OS 3 started the period with comparable market shares of 17% and 15%, respectively. The figures for the former remained unchanged until 2014, when they slightly rose to

**Commented [TG4]:** Maybe is this what you mean.

**Commented [TG5]:** Or [...] there was a corresponding fall in the use of "other" OSs, as they ended up with 15% of the market.



18% and then stabilized through 2015. Meanwhile, a fluctuation was witnessed in the market share of OS 3, with its numbers dropping to 10% in 2013 before recovering to their initial level at 15% by 2015.

**Commented [TG6]:** *share*

**Commented [TG7]:** More economically:  
As for OS 2 and OS 3, the former remained almost unchanged at 16-17% throughout, and the latter ranged between 10% and 15%, starting and ending at the latter level.

**Deleted:** *its*

**LR - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected.****Band score 8**

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, and with only minor inaccuracies, which is good for a band score 8.

- uses a wide range of vocabulary fluently and flexibly to convey precise meanings

**Band score 8 LR**

- skilfully uses uncommon lexical items but there may be occasional inaccuracies in word choice and collocation

**Band score 8 LR**

- produces rare errors in spelling and/or word formation

**Band score 8 LR**

The pie charts compare the market share of different computer operating systems (OS) on a global scale from 2012 to 2015.

Overall, there was a significant redistribution in the market shares, with OS 1 experiencing the most highest growth to become the most widely used. As a result, the collective share of other unspecified operating systems declined considerably, while OS 2 and OS 3 maintained relatively stable positions throughout the period.

Regarding OS 1 and Other types of OSs, in 2012, other operating systems took the lead, with a combined 48% share of the market, whereas OS 1 accounted for a lower proportion, at one-fifth of the global market. Over the next three years, the latter's market presence expanded dramatically, reaching 52% in 2015. In contrast, other operating systems gradually became less popular, with their market share falling to just 15% at the end of the period.

Regarding the operating systems that displayed minor variations in their market shares, OS 2 and OS 3 started the period with comparable

**Commented [TG8]:** Plural is better

**Commented [TG9]:** Better to say *there were significant changes*

**Deleted:** significant

**Commented [TG10]:** I wouldn't use this

A – it's the start of the period, so it did not "take the lead" from any other aspect

B – it's not a horse race

**Commented [TG11]:** Better: *had almost half the market*

**Commented [TG12]:** Simpler and better: *grew rapidly*

**Deleted:** by

**Deleted:** /alternative

**Commented [TG13]:** Or *reaching*

**Deleted:** decreasing by around 10%, ultimately falling to just

**Deleted:** by

**Deleted:** /in market share



market shares of 17% and 15%, respectively. The figures for the former remained unchanged until 2014, when they slightly rose to 18% and then stabilized through 2015. Meanwhile, a fluctuation was witnessed in the market share of OS 3, with its numbers dropping to 10% in 2013 before recovering to its initial level of 15% in 2015.

Deleted: fluctation

Deleted: at

Deleted: by





**GRA - Grammatical range and accuracy** nb Some LR errors have not been corrected

**Band score 9**

Grammar is used accurately with a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

Errors are rare and occur as minor slips.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

**Band score 9 GRA**

The pie charts compare the market share of different computer operating systems (OS) on a global scale from 2012 to 2015.

Overall, there was a significant redistribution in the market shares, with OS 1 experiencing the most significant growth to become the most widely used. As a result, the collective share of other unspecified operating systems declined considerably, while OS 2 and OS 3 maintained relatively stable positions throughout the period.

Regarding OS 1 and other types of OSs, in 2012, other operating systems took the lead, with a combined 48% share of the market, whereas OS 1 accounted for a lower proportion, at one-fifth of the global market. Over the next three years, the latter's market presence expanded dramatically, reaching 52% by 2015. In contrast, other/alternative operating systems gradually became less popular, with their market share decreasing by around 10%, ultimately falling to just 15% by the end of the period.

Regarding the operating systems that displayed minor variations in their market shares/in market share, OS 2 and OS 3 started the period with comparable market shares of 17% and 15%, respectively. The figures for the former remained unchanged until 2014, when they slightly rose to

**Commented [TG14]:** comma

**Deleted:** Other



18% and then stabilized through 2015. Meanwhile, a fluctation was witnessed in the market share of OS 3, with its numbers dropping to 10% in 2013 before recovering to its initial level at 15% by 2015.



**OVERALL BAND SCORE**      **8.5**      **8+9+9+9**

[SEE BELOW C&C LR GRA](#)    [MODEL ANSWER](#)

## WRITING TASK 2

Write about the following topic:

*Some people think scientific research should focus on solving world health problems. Others think that there are more important issues.*

*Discuss both views and give your opinion.*

Give reasons for your answer and include any relevant examples from your own knowledge or experience.

Write at least 250 words.

**Original answer -**

Opinions are divided on whether, in scientific research, there should be an emphasis on global health issues or on more pressing problems instead. While research into health offers numerous benefits, I believe there are other areas that demand a higher priority.

Proponents of healthcare research argue that it helps address urgent worldwide challenges and improve public well-being. Regarding the former, health research is crucial for addressing urgent global health crises that threaten millions of lives worldwide. For example, during the COVID-19 pandemic, thanks to well-funded scientific research, vaccines for the disease were rapidly developed and saved countless lives, demonstrating how this field of science can effectively combat worldwide health emergencies. Furthermore, health studies have paved the way for longer life expectancies by tackling previously incurable conditions. Improved treatments for many grave illnesses, such as stem cell therapies for leukemia, have transformed deadly conditions into manageable ones, which allows patients to enjoy longer and more fulfilling lives with their loved ones.

Despite the aforementioned benefits, I believe other research areas deserve greater priority due to their immediate global threats. One crucial area is the environment, particularly studies on renewable energy or sustainable agriculture, as large-scale environmental issues like climate change and pollution pose existential risks to all life on Earth. In the long run, insufficient research into these problems could lead to devastating consequences, such as food shortages, which affects everyone on the planet regardless of health status. Moreover, technology should also be a major area of focus, because technological innovations have revolutionized various sectors, resulting in applications well beyond health. For instance, automation in manufacturing has boosted production efficiency and improved access to affordable products, fostering economic growth and enhancing people's quality of life.

In conclusion, while human health is undoubtedly an important area of research, I believe that environmental research and technological innovation deserve higher priority, as they address challenges affecting our entire planet.



**OVERALL BAND SCORE 8.5 8+9+9+9**

**TR – Task Response nb – GRA and LR errors have not been corrected**

**Band score 8**

The examples on main body paragraph 1 should be examples of research that needs to be carried out, rather than examples of successful research. Also, the second supporting idea in main body paragraph 2 is not about a serious problem.

You have a clear position throughout and all parts of the question are addressed.

Your position is coherent and well-argued.

The ideas are relevant, extended and there are no contradictions.

- sufficiently addresses all parts of the task
- presents a well-developed response to the question with relevant, extended and supported ideas

**Band score 8 TR**

#### ADVICE ON BRAINSTORMING FOR TASK 2

As you're planning and writing your answer, remember to constantly ask yourself if you're answering the question. Check back to the question a few times as you think of ideas to make sure they're directly relevant.

- Make sure your introduction directly addresses the question.
- Make sure your ideas address all parts of the question. If the question asks for **solutions**, in the plural, **you must suggest at**



**least 2.**

- Make sure your main ideas, as stated in the first sentence of the main body paragraphs, are **directly relevant to the question**.
- Make sure your supporting ideas, which follow the main ideas in the main body paragraphs, **directly support the main idea**.
- Be especially careful if you've answered similar question before, as there will always be important differences.
- Make sure your conclusion **directly answers the question**, that it is consistent with the ideas in the main bodies, and that it does not contradict the introduction.

Opinions are divided on whether, in scientific research, there should be an emphasis on global health issues or on more pressing problems instead. While research into health offers numerous benefits, I believe there are other areas that demand a higher priority.

Proponents of healthcare research argue that it helps address urgent worldwide challenges and improve public well-being. Regarding the former, health research **is crucial for addressing urgent global health crises that threaten millions of lives worldwide. For example**, during the COVID-19 pandemic, thanks to well-funded scientific research, vaccines for the disease were rapidly developed and saved countless lives, demonstrating how this field of science can effectively combat worldwide health emergencies. Furthermore, health studies have paved the way for longer life expectancies by tackling previously incurable conditions. Improved treatments for many grave illnesses, such as stem cell therapies for leukemia, have transformed deadly conditions into manageable ones, which allows patients to enjoy longer and more fulfilling lives with their loved ones.

Despite the aforementioned benefits, I believe other research areas deserve greater priority due to their immediate global threats. One crucial area is the environment, particularly studies on renewable energy

**Commented [TG1]:** Good introduction with a clear position

**Commented [TG2]:** Good main idea

**Commented [TG3]:** Like what?

**Commented [TG4]:** The successes you cited are not examples of *urgent global health crises* that **need research**; they're examples of supposed successes. it would be better to write about areas where research is needed – eg the importance of diet and lifestyles on health and how the over use of technology is adversely affecting people's health.

**Commented [TG5]:** Good main idea



or sustainable agriculture, as large-scale environmental issues like climate change and pollution pose existential risks to all life on Earth. In the long run, insufficient research into these problems could lead to devastating consequences, such as food shortages, which affects everyone on the planet regardless of health status. Moreover, technology should also be a major area of focus, because technological innovations have revolutionized various sectors, resulting in applications well beyond health. For instance, automation in manufacturing has boosted production efficiency and improved access to affordable products, fostering economic growth and enhancing people's quality of life.

In conclusion, while human health is undoubtedly an important area of research, I believe that environmental research and technological innovation deserve higher priority, as they address challenges affecting our entire planet.

**Commented [TG6]:** It's better to avoid hyperbole

The only existential threat that climate change presents is to economic development and freedom in countries like the UK, whose governments believe in it.

**Commented [TG7]:** [Some people think that's the plan.](#)

**Commented [TG8]:** Relevant supporting ideas

**Commented [TG9]:** Not 100% relevant

This is hardly a response to a pressing problem, and neither is it a response to a global threat. Research into this sector is ongoing and needs no encouragement – manufacturers already do it.

**Commented [TG10]:** Good conclusion, consistent with the main ideas



**C&C - Cohesion and Coherence nb GRA and LR errors have not been corrected**

**Band score 9**

Errors are rare and occur as minor slips.

Excellent cohesion and coherence throughout, and the only errors are more typical of native speakers.

The sentences have a natural flow characteristic of high band score answers.

- uses cohesion in such a way that it attracts no attention
- skilfully manages paragraphing

**Band score 9 C&C**

**PARAGRAPHING FOR TASK 2**

I recommend you write 4 paragraphs as follows:

- Write an introduction, that explains **what the question is**. After reading the introduction, the reader should have a good idea what the essay is about, and **what your position (opinion) is**. It should be possible to write an introduction in under 50 words. It is not necessary to write a long background statement.
- Write 2 main body paragraphs. This should allow you to expand on the ideas sufficiently to persuade the examiner that you've fully supported the main ideas. If you write 3 main bodies, it is more difficult to expand and support them sufficiently to get a high score.
- If it's a two-part question, answer the questions in the order they're given and **write one paragraph per question**.
- **The main body paragraphs should be 100-120 words**, and each paragraph should have **a clear topic sentence** and 2 or more



supporting ideas which support the topic sentence with **reasons, evidence, and examples**. Do not waste time with lots of background information.

- The topic sentences should **directly address** the question.
- The conclusion should be consistent with the introduction and the main ideas, and it should not introduce new ideas. **It should directly answer the question. Do not leave the examiner in any doubt about whether you've answered the question.**
- If you write a third paragraph in a *discuss both sides* question to clarify your position, make sure that give a good reason to reject one of the sides. If you just restated the original ideas about one side, the examiner may decide you have covered one side more than the other.
- It is also ok to write a third body paragraph in a *to what extent* question if you have main ideas which both agree and disagree with the proposition. Avoid short paragraphs, with under 70 words, as it may be difficult to show a *clear central topic* in a short paragraph.

Opinions are divided on whether, in scientific research, there should be an emphasis on global health issues or on other, more pressing problems instead. While research into health offers numerous benefits, I believe there are other areas that demand a higher priority.

Proponents of healthcare research argue that it helps address urgent worldwide challenges and improve public well-being. Regarding the former, health research is crucial for addressing urgent global health crises that threaten millions of lives worldwide. For example, during the COVID-19 pandemic, thanks to well-funded scientific research, vaccines for the disease were rapidly developed and saved countless lives, demonstrating how this field of science can effectively combat worldwide health emergencies. Furthermore, health studies have paved

**Commented [TG11]:** The question doesn't assume that more pressing problems exist.

It's more precise to say *or whether there are other, more pressing problems that need research*.

**Commented [TG12]:** Good topic sentence



the way for longer life expectancies by tackling previously incurable conditions. Improved treatments for many grave illnesses, such as stem cell therapies for leukemia, have transformed deadly conditions into manageable ones, which allows patients to enjoy longer and more fulfilling lives with their loved ones.

Despite the aforementioned benefits, I believe other research areas deserve greater priority *as they pose* immediate global threats. One crucial area is the environment, particularly studies on renewable energy or sustainable agriculture, as large-scale environmental issues like climate change and pollution pose existential risks to all life on Earth. In the long run, insufficient research into these problems could lead to devastating consequences, such as food shortages, which affects everyone on the planet regardless of health status. Moreover, technology should also be a major area of focus, because technological innovations have revolutionized various sectors, resulting in applications well beyond health. For instance, automation in manufacturing has boosted production efficiency and improved access to affordable products, fostering economic growth and enhancing people's quality of life.

In conclusion, while human health is undoubtedly an important area of research, I believe that environmental research and technological innovation deserve higher priority, as they address challenges affecting our entire planet.

**Commented [TG13]:** Good

**Commented [TG14]:** Better: *notwithstanding*

**Commented [TG16]:** Good topic sentence

**Deleted:** due to

**Deleted:** their

**Commented [TG17]:** good

**LR- - Lexical resource nb Some GRA errors have not been corrected****Band score 9**

Vocabulary is used accurately with sufficient flexibility to show precise meaning, with a wide variety of vocabulary, used accurately and with a high level of control.

Errors are rare and occur as minor slips.

- uses a wide range of vocabulary with very natural and sophisticated control of lexical features; rare minor errors occur only as 'slips'

**Band score 9 LR**

Opinions are divided on whether, in scientific research, there should be an emphasis on global health issues or on more pressing problems instead. While research into health offers numerous benefits, I believe there are other areas that demand a higher priority.

Proponents of healthcare research argue that it helps address urgent worldwide challenges and improve public well-being. Regarding the former, health research is crucial for addressing urgent global health crises that threaten millions of lives worldwide. For example, during the COVID-19 pandemic, thanks to well-funded scientific research, vaccines for the disease were rapidly developed and saved countless lives, demonstrating how this field of science can effectively combat worldwide health emergencies. Furthermore, health studies have paved the way for longer life expectancies by tackling previously incurable conditions. Improved treatments for many **serious** illnesses, such as stem cell therapies for leukemia, have transformed deadly conditions into manageable ones, which allows patients to enjoy longer and more fulfilling lives with their loved ones.

Despite the aforementioned benefits, I believe other research areas deserve greater priority due to their immediate global threats. One

**Commented [TG18]:** if you're sick, your condition might be grave; it's the illness that is serious or life threatening.

**Deleted:** grave





crucial area is the environment, particularly studies on renewable energy **or** sustainable agriculture, as large-scale environmental issues like climate change and pollution pose existential risks to all life on Earth. In the long run, insufficient research into these problems could lead to devastating consequences, such as food shortages, which affects everyone on the planet regardless of health status. Moreover, technology should also be a major area of focus, because technological innovations have revolutionized various sectors, resulting in applications well beyond health. For instance, automation in manufacturing has boosted production efficiency and improved access to affordable products, fostering economic growth and **improving** people's quality of life.

**Formatted:** Font: Bold

In conclusion, while **health** is undoubtedly an important area of research, I believe that environmental research and technological innovation deserve higher priority, as they address challenges affecting our entire planet.

**Commented [TG19]:** incorrect collocation

**Deleted:** enhancing

**Deleted:** human



**GRA – Grammatical range and accuracy** nb Some LR errors have not been corrected

**Band score 9**

Grammar is used accurately with a wide variety of structures, which should be good for a band score 9.

Punctuation is used correctly throughout.

Appropriate structures are used throughout.

Errors are rare and occur as minor slips.

- uses a wide range of structures with full flexibility and accuracy; rare minor errors occur only as 'slips'

**Band score 9 GRA**

Opinions are divided on whether, in scientific research, there should be an emphasis on global health issues or on more pressing problems instead. While research into health would offer numerous benefits, I believe there are other areas that demand a higher priority.

Deleted: s

Proponents of healthcare research argue that it helps address urgent worldwide challenges and improve public well-being. Regarding the former, health research is crucial for addressing urgent global health crises that threaten millions of lives worldwide. For example, during the COVID-19 pandemic, thanks to well-funded scientific research, vaccines for the disease were rapidly developed and saved countless lives, demonstrating how this field of science can effectively combat



worldwide health emergencies. Furthermore, health studies have paved the way for longer life expectancies by tackling previously incurable conditions. Improved treatments for many grave illnesses, such as stem cell therapies for leukemia, have transformed deadly conditions into manageable ones, which allows patients to enjoy longer and more fulfilling lives with their loved ones.

Despite the aforementioned benefits, I believe other research areas deserve greater priority due to their immediate global threats. One crucial area is the environment, particularly studies on renewable energy or sustainable agriculture, as large-scale environmental issues like climate change and pollution pose existential risks to all life on Earth. In the long run, insufficient research into these problems could lead to devastating consequences, such as food shortages, which would affect everyone on the planet regardless of health status. Moreover, technology should also be a major area of focus, because technological innovations have revolutionized various sectors, resulting in applications well beyond health. For instance, automation in manufacturing has boosted production efficiency and improved access to affordable products, fostering economic growth and enhancing people's quality of life.

In conclusion, while human health is undoubtedly an important area of research, I believe that environmental research and technological innovation deserve higher priority, as they address challenges affecting our entire planet.

**Commented [TG21]:** There's no need for the comma here as it's not really an extra information clause; it's an adjective clause. It could be simplified to *Improved treatments for many grave illnesses such as stem cell therapies for leukemia have transformed deadly [...]*.

An example of an extra information clause: My neighbour, who happens to be a doctor, just got married.

**Commented [TG22]:** unreal conditional

**Deleted:** s